

# PHẢI LÀM GÌ VỚI TÌNH TRẠNG THAY ĐỔI KHÍ HẬU

Ruth Greenspan Bell

## Trái đất đang nóng lên

Trong những năm tới, thay đổi khí hậu sẽ có tác động lớn tới mọi mặt đời sống hàng ngày của con người - có thể tác động đó còn lớn hơn cả chiến tranh. Sự thay đổi lưu lượng mưa và mực nước biển có thể dẫn đến thay đổi về vùng đất và cách thức canh tác cây lương thực. Nếu như những tảng băng tan ra và những vùng đất thấp bị ngập chìm như dự đoán thì toàn bộ dân cư có thể buộc phải chuyển đến vùng đất cao hơn. Vụ sóng thần năm 2004 và cơn bão Katrina năm 2005 là minh chứng sinh động nhất cho các thảm họa kinh hoàng.

Đến nay thay đổi khí hậu vẫn chưa được quan tâm nhiều trong chính sách ngoại giao của hầu hết các nước, cũng như vẫn chưa được coi là một vấn đề nghiêm trọng. Một phần quan trọng của vấn đề là đe dọa đó vẫn có vẻ trừu tượng. Mặc dù đã có nhiều bằng chứng, người ta vẫn chưa nhận thức được đầy đủ tác động của nó; cho đến bây giờ, có thể đó mới chỉ là mô hình và dự báo. Nhiều kế hoạch giải quyết các thách thức này hiện vẫn chứa đựng nhận thức trừu tượng đó. Chương trình hành động nổi bật nhất đã được đưa ra chủ yếu dựa trên nhiều học thuyết kinh tế và một chút bằng chứng thực nghiệm, xuất phát từ các nỗ lực đối phó với các trận mưa axit của Mỹ.

Thường rất khó thu hút sự chú ý của cộng đồng về các vấn đề mà bản thân các vấn đề đó không thực sự thể hiện rõ ràng. Điều này đúng với đe dọa của chủ

nghĩa khủng bố trước các vụ tấn công 11 tháng 9 năm 2001 và thậm chí có thể còn đúng hơn với vấn đề thay đổi khí hậu. Hầu hết các mô hình tối ưu hiện đều dự đoán tình trạng tiếp tục xấu đi, nhưng các dấu hiệu có thể thấy được như sự tan chảy của tầng đất bị đóng băng vĩnh cửu ở vùng cực lại không khiến người ta chú ý bằng hai vụ đâm máy bay vào Trung tâm Thương mại thế giới. Như con ếch trong chảo nước nóng chỉ nhận thấy nhiệt độ tăng lên khi đã quá muộn, con người cũng đang ung dung cho rằng còn có nhiều năm để đối phó với tình trạng thay đổi khí hậu. Khi các thay đổi tai hại rút cục xảy ra thì sẽ quá muộn cho hành động khắc phục.

Các chuyên gia có cái nhìn bi quan cho rằng xã hội phải thích ứng với các điều kiện mới chứ không phải là cố gắng điều chỉnh nó. Nhiều chính trị gia thì lại lạc quan hơn. Trong tháng 7 năm 2005 các lãnh đạo nhóm tám nước công nghiệp phát triển (G-8) đã cam kết nỗ lực cắt giảm dần, ngăn chặn và rồi loại bỏ việc gia tăng khí thải nhà kính. Họ thừa nhận là vẫn còn thời gian để hành động, vấn đề ở đây là hành động như thế nào?

Kiểm soát khí thải nhà kính (một vấn đề phải mất nhiều năm triển khai thực hiện) sẽ là một quá trình lộn xộn và kéo dài. Nhưng hiện có hai hành động cần phải thực hiện. Trước hết là phải xem xét lại các giả định đằng sau các tình thế khó khăn như dự đoán hiện nay, cụ thể là các cơ chế buôn bán khí thải vì bản thân các cơ chế đó ít hạn chế

được ô nhiễm. Thứ hai là đưa ra được các chiến lược tùy biến với nhu cầu và cách thức của các chính phủ phải thực hiện chúng, phân biệt giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển. Ở các nước phát triển việc chấp hành các tiêu chuẩn môi trường là một vấn đề chủ yếu thuộc về ý chí chính trị. Ở các nước đang phát triển, hạn chế khí thải nhà kính là một việc phức tạp hơn nhiều, đòi hỏi phải trao quyền cho các bộ trưởng môi trường, triển khai các kỹ năng điều chỉnh hiện không có, tranh thủ sự hỗ trợ của cả xã hội dân sự và khu vực công cộng...

### Khí thải

Các đề xuất kiểm soát khí carbon dioxide hiện nay bắt đầu với giả định đúng đắn rằng trước hết phải ưu tiên quan tâm đến vấn đề thay đổi khí hậu. Và vì thế hơn ba thập kỷ qua, phản ứng thông thường với các đe dọa môi trường toàn cầu đã được phác thảo trong các thoả thuận quốc tế. Hiện nay có khoảng 900 thoả thuận về môi trường. Thật không may là rất ít thoả thuận thực tế giảm được ô nhiễm. Theo Hiệp định Khung về thay đổi khí hậu của Liên hợp quốc (hiệp ước này có hiệu lực từ năm 1994), và Nghị định thư gây tranh cãi Kyoto (bắt đầu có hiệu lực sau khi Nga phê chuẩn vào năm 2005), một số nước công nghiệp phát triển đã cam kết cắt giảm lượng khí thải nhà kính từ năm 2008 tới 2012 ở mức thấp hơn so với năm 1990. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ liệu các cam kết này có mang lại kết quả đáng kể nào hay không. Những người lạc quan cho rằng Nghị định thư Montreal đã thành công. Nhưng hiệp ước đó chỉ kiểm soát một số ít khí chlorofluorocarbon và các loại hoá chất khác từ một số ít nhà máy; nói cách khác, đó có thể là một trường hợp đặc biệt. Thay đổi khí hậu ngày càng trở thành một vấn đề sâu rộng và trầm trọng.

Tôi tệ hơn, các chính sách hiện có nhằm đẩy lui sự thay đổi khí hậu có thể còn chưa thích hợp. Kế hoạch chấp nhận được nói chung cần một biện pháp với hai động cơ chính - một là dựa trên các động cơ về kinh tế, hai là khoa học công nghệ, động cơ thứ nhất (hiện là một phần quan trọng trong Nghị định thư Kyoto) là một hệ thống toàn cầu công phu để buôn bán khí thải nhà kính dựa trên mô hình hệ thống thành công "hạn chế và buôn bán" của Mỹ - hệ thống này có mục đích kiểm soát khí thải sulfur dioxide (gây ra mưa axit). Việc dựa trên một hệ thống buôn bán cho rằng lợi ích từ cắt giảm được khí nhà kính sẽ thúc đẩy các công ty phát thải thay đổi cách thức vận hành hệ thống các nhà máy điện và phân xưởng. Tiềm ẩn trong giả định này là niềm tin công nghệ hiện đại sẽ giúp các công ty phát thải thay đổi cách làm của họ, bởi vì công nghệ có thể luôn giúp giải quyết được các vấn đề phức tạp. Vì thế Nghị định thư Kyoto đã tạo lập hai cơ chế linh hoạt: Cơ chế Phát triển Sạch (CDM), thúc đẩy buôn bán với các nước đang phát triển, và Sự thực thi chung (Joint Implementation), để có các nước "tài trợ" đầu tư vào giải pháp giảm ô nhiễm ở các nước "chủ nhà", đem lại "tín dụng" mà họ có thể sử dụng để đáp ứng các mục tiêu giảm ô nhiễm của mình. (Liên minh châu Âu vừa thiết lập hệ thống buôn bán của riêng họ, và chỉ có một số thoả thuận nội địa ở châu Âu).

Vấn đề đặt ra với việc thiết lập này là nhiều người nghi ngại liệu cơ chế buôn bán đó có thể hoạt động trên quy mô toàn cầu hay không. Việc buôn bán khí thải sulfur dioxide (đã được đưa vào Luật sửa đổi năm 1990 trong Đạo luật Không khí sạch của Mỹ) cho phép các nhà máy điện ở Mỹ có một khoảng thời gian thích hợp hơn để kiểm chế lượng khí thải của mình, dành tiền cho các khó khăn lớn hơn; tính hợp lý là cơ chế

buôn bán đó sẽ giúp tất cả các công ty Mỹ đáp ứng giới hạn điều chỉnh tổng thể. Mô hình này của Mỹ đang hoạt động, nhưng không hoàn toàn bởi sức mạnh thị trường. Thị trường khí sulfur dioxide không hề có chính sách tự do kinh doanh. Các nhà điều chỉnh yêu cầu là lượng khí thải ngày càng cần cắt giảm, và họ áp dụng các hình phạt rất cứng rắn đối với những hành vi vi phạm. Các giao dịch buôn bán không khí ô nhiễm được điều chỉnh ở từng chi tiết nhỏ nhất. Những người mua - bán sử dụng các biện pháp khá kỹ lưỡng và hoạt động với tính minh bạch hoàn toàn rằng các giao dịch được tìm thấy trong các trang web của Cơ quan bảo vệ môi trường. Chương trình theo mô hình của Mỹ là một biện pháp để tăng hiệu quả kinh tế của một chương trình điều chỉnh kiểm chế và kiểm soát truyền thống.

Không phải bất cứ biện pháp khắt khe nào trong hệ thống Mỹ đều có thể được đưa ra để kiểm soát thay đổi khí hậu trên toàn thế giới. Việc thực thi các hiệp định về môi trường quốc tế từ lâu đã là gót Asin, chủ yếu là do các nước chịu sự giám sát quốc tế (mà họ coi điều đó như một đe dọa đối với chủ quyền của mình). Vì thế việc thực thi chỉ là miễn cưỡng. Mặc dù đã đạt được một số tiến bộ về vấn đề không chấp hành tại một cuộc họp gần đây giữa các bên ở Nghị định thư Kyoto, nhưng kế hoạch thực thi xuất phát từ vấn đề đó cho rằng các nước sẽ không đe dọa bị gạt khỏi các cơ chế buôn bán linh hoạt của thỏa thuận này. Mặc dù có thể thiết lập được một cơ chế chấp hành khắt khe hơn nhưng sẽ khó có được sự đo lường chính xác về khí thải thực tế.

Trong khi đó, đa số các thảo luận này lại tập trung vào cách tinh lọc các cơ chế buôn bán hiện tại chứ không chú trọng đến vấn đề khó khăn nhưng quan trọng nhất: làm thế nào để thiết lập và thực thi việc hạn chế khí nhà kính. Đó là cam kết giảm nhanh chóng các khí

thải độc hại (sẽ thực hiện hay phá vỡ kế hoạch tổng thể). Sẽ không bao giờ hạn chế được khí nhà kính nếu không có những nỗ lực chấp hành nghiêm túc. Nhưng các nước vốn chậm kiểm soát ô nhiễm cục bộ hiện đang bị yêu cầu thực hiện những bổn phận kiểm soát khí nhà kính phức tạp hơn nhiều, vì thế họ có thể bán những cắt giảm khí thải trên một thị trường toàn cầu. Buôn bán trên toàn cầu không phải là một biện pháp kỳ diệu. Việc giảm lượng khí thải toàn cầu đòi hỏi phải có sự quan tâm đồng thời với quá trình điều chỉnh theo hiệp ước và điều chỉnh hiệu quả trong nước.

Hơn nữa, bản thân cơ chế buôn bán toàn cầu là bất thường. Việc buôn bán khí thải kiểu Mỹ không bao giờ thực hiện được trên quy mô toàn cầu hay thậm chí bên ngoài nước Mỹ. Các nước phải phối hợp để thực hiện giải pháp. Rất ít nước có thể thực sự hạn chế được tình trạng ô nhiễm; nhiều nước không có kỹ năng cần thiết để kiểm soát hay thực thi các quyền sở hữu mơ hồ phức tạp có liên quan đến hàng hoá như khí ô nhiễm phát thải từ một nhà máy.

Vậy điều gì khiến các nhà máy công nghiệp không xả khí thải bừa bãi như hiện nay? Ở đây công nghệ được cho là có vai trò quan trọng. Theo Sự thực thi chung, người ta mong đợi những người ngoài cuộc với các động cơ kinh tế để kiểm chế khí carbon dioxide sẽ cung cấp công nghệ thích hợp. Nhưng giả sử dù cho nhà quản lý may mắn của một công ty được cung cấp miễn phí thiết bị có giá trị để hạn chế khí thải thì có thể anh ta cũng không có động cơ để chi trả cho việc vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị đó. Các bằng chứng ở Trung Quốc cho thấy thậm chí các nhà máy được trang bị những thiết bị gây nhiều ô nhiễm sẽ không thực hiện kiểm soát này khi việc làm như vậy bộc lộ sự phiến toái.

Không ngạc nhiên khi hiện nay một số nhà giám sát đang thắc mắc các cơ

chế buôn bán này có thể đóng góp gì cho việc cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính hay không. Gần đây Trung tâm Khoa học và Môi trường (CSE) Ấn Độ đã thử nghiệm hai giao dịch với khí carbon dioxide chiếu theo CDM (gồm các công ty của Ấn Độ và các chính phủ châu Âu, các chính phủ châu Âu đang nỗ lực dành tín dụng để đáp ứng các mục tiêu Kyoto của mình). CSE nghi ngờ về tính hiệu quả của các giao dịch này. Họ kết luận rằng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện nhất định cho giao dịch này, mặc dù nó đã được cụ thể hoá trong văn bản phác thảo của các giao dịch này; vì thế không thể xác định xem các giao dịch đó có đáp ứng các tiêu chuẩn khác hay không, bởi vì các điều kiện của họ không rõ ràng; và các cầm quyền Ấn Độ dường như đã phê duyệt các dự án không dựa trên tính hiệu quả của chúng mà dựa trên cơ sở thanh thế của bên tư vấn. CSE nghi ngờ giao dịch này có thể thực sự hoàn thành được các mục tiêu CDM hay các mục tiêu giảm ô nhiễm của Ấn Độ như người ta nói hay không. Đối với các nước đang phát triển và các nước thuộc khối Xô viết cũ, việc nhanh chóng cắt giảm khí thải sẽ cần phải có cải cách cơ bản. Buôn bán và công nghệ là các công cụ quan trọng về chính sách, nhưng chúng phải là một phần của một chương trình lớn hơn, các mục tiêu chính của chương trình này là các cắt giảm có hệ thống khí nhà kính.

Bước đầu tiên để thực thi hiệu quả tiêu chuẩn cao về môi trường là phải điều chỉnh kỳ vọng với tất cả các bên và khuyến khích các nước đang phát triển thiết lập những mục tiêu mà họ có thể hoàn thành, như một bước chuẩn bị hướng tới triển khai một cơ chế khắt khe hơn. Nhưng việc thiết lập chúng có thể giúp huy động các chính phủ và đưa họ đi đúng hướng, giúp họ có được kinh nghiệm thực tế trong việc kiểm chế khí nhà kính.

Để thực hiện thành công nỗ lực đó, quy định môi trường sẽ phải trở thành một ưu tiên ở các nước đang phát triển; điều đó có nghĩa thực hiện nghiêm túc một cam kết để có bất cứ hạn chế khí nhà kính nào được cho là thích hợp. Quy định này chỉ có hiệu lực ở một số ít nước; ở rất nhiều nước khác nó không có hiệu lực. Quy định môi trường hữu hiệu cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà lãnh đạo quan tâm đến hiểm họa từ khí nhà kính và các chính phủ mà sự hợp tác của họ là cần thiết để giảm lượng khí thải.

Nhiều luật và nhiều bộ đã được hình thành ở các nước đang phát triển kể từ Hội thảo về Môi trường Con người Liên hợp quốc năm 1972 ở Stockholm. Nhưng vẫn khó để biến những quy định hiện hành thành các hoạt động hiệu quả trên thực tế - một mục tiêu có thể đạt được với các điều chỉnh khôn khéo và sự hậu thuẫn cao nhất từ các chính phủ. Nhiều quan chức có nhiệm vụ bảo vệ môi trường thiếu sự hậu thuẫn của người tương nhiệm ở các bộ tài chính và công nghiệp. Đứng đầu một bộ môi trường sẽ không còn là một phần thưởng khuyến khích cho thành viên của các đảng chính trị nhỏ trong chính phủ liên hiệp.

Các quan chức môi trường sẽ có một cơ hội tốt hơn để tìm ra cách của riêng mình từ các đồng nghiệp nếu họ có thể vượt qua được nhận thức rằng các kiểm soát về môi trường là một sự xa xỉ. (Nhắc lại ý kiến của nhiều bộ trưởng tài chính khắp thế giới, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã nói rằng trật tự kinh doanh sẽ là "trước hết là kinh tế, sau đó là môi trường"). Cùng với việc chú ý đến tính hiệu quả của năng lượng, bầu không khí trong lành, và nước sạch, các bộ trưởng môi trường phải cho thấy rằng điều đó phải vừa phù hợp với sự tăng trưởng vừa thúc đẩy tăng trưởng bởi vì ô nhiễm từ các phân xưởng và nhà máy điện thể hiện số tiền mất đi. Ở

Ba Lan, chỉ riêng giá năng lượng cao hơn đã giúp giảm lượng khí carbon dioxide. Các bộ trưởng môi trường cũng phải chú ý đến tác hại của ô nhiễm đối với sức khoẻ cộng đồng, đây là một vấn đề quá gay gắt ở một số nước mà nó đang gây ra sự bất ổn về xã hội. Ở Trung Quốc, những người sống ở làng quê đã tổ chức các cuộc biểu tình để nói lên nỗi bất hạnh của mình trước thất bại trong kiểm soát ô nhiễm của chính phủ. Giả sử nếu bất cứ ai cũng có thể đưa ra một kế hoạch đáp lại những bất bình hợp pháp về chất lượng không khí thấp thì sẽ góp phần mang lại ổn định xã hội và vì vậy góp thúc đẩy sức sản xuất của lực lượng lao động.

Điều quan trọng không kém là có được sự giám sát độc lập, để đảm bảo rằng các luật hiện hành thực sự phát huy tác dụng. Tầm quan trọng của sự giám sát như vậy đang bắt đầu được nhìn nhận. Chẳng hạn như một hệ thống những luật lệ môi trường gần đây đã được thiết lập ở châu Á. Việc thực thi nghiêm túc cũng mang lại tác dụng tích cực cho công việc kinh doanh vì nó sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư, vì những người này đôi khi không quan tâm đến bản thân các quy định đó là gì mà chỉ quan tâm đến việc thực thi chúng có thể đoán định được hay không.

Cải cách đặc biệt quan trọng ở các nước như Trung Quốc, nơi mà chính phủ vẫn kiểm soát nhiều ngành công nghiệp và khí thải carbon dioxide đang tăng quá nhanh đến nỗi dự đoán lượng khí thải ra Trung Quốc sánh với mức của Mỹ vào năm 2025. Cục bảo vệ môi trường của Trung Quốc đã phân chia các bốn phận một cách vô vọng. Họ tiếp nhận đường lối chính sách từ Bộ Môi trường ở Bắc Kinh, nhưng các quan chức chính quyền địa phương (mới là những người chịu trách nhiệm về phát triển kinh tế địa phương) lại là người thực sự kiểm soát các vấn đề chính: ngân sách, nhân công... Nếu các nhà

thực thi chính sách môi trường của Trung Quốc có một biện pháp độc lập và sử dụng nó để chứng minh các biện pháp bảo vệ môi trường đúng đắn thúc đẩy các mục tiêu xã hội như thế nào, thì họ sẽ có một cơ hội đấu tranh buộc ngành công nghiệp giảm lượng khí thải của họ.

### **Tất cả hãy cùng vào cuộc**

Một nhiệm vụ quan trọng khác là phải giúp các nước đang phát triển đạt được các kỹ năng điều chỉnh thích hợp qua việc trang bị trang thiết bị và kiến thức cho họ. Các nước không có đầy đủ kinh nghiệm cần sự trợ giúp để xây dựng hệ thống kiểm soát, kiểm tra và các hành động thực thi hiệu quả. Các nỗ lực không thường xuyên được đưa ra để giúp các nước thuộc khối Xô viết cũ phát triển khả năng điều chỉnh. Nhưng sự giúp đỡ này không có hệ thống và không nhất quán. Các nỗ lực hỗ trợ phát triển thường cố gắng để đưa các hoạt động kinh tế của phương Tây vào luật, truyền thống, và văn hoá của các nước đang phát triển nhưng không thành công.

Một biện pháp tốt hơn sẽ nhằm đưa ra các hoạt động và cải cách phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng nước. Vai trò của luật là một ví dụ. Các nhà cải cách phương Tây thường cho rằng việc ban hành một luật sẽ sản sinh ra các mục tiêu của nó. Nhưng như ở Trung Quốc - nơi mà sức mạnh của các quan hệ cá nhân đã dẫn dắt công việc kinh doanh và các quan hệ quan trọng khác trong hàng thiên niên kỷ, thì việc phụ thuộc vào các nghĩa vụ pháp lý là rất mới mẻ. Cùng với việc giúp Trung Quốc có cách giải quyết mới, các nhà cải cách cũng phải xem xét đến việc thực thi các tiêu chuẩn môi trường theo cách nhất quán, phù hợp với văn hoá địa phương, như thông qua việc nêu tên và khiến cho các nhà máy đang gây ô nhiễm phải mất mặt. Việc thực thi thông qua các biện pháp phù hợp ở từng nơi sẽ sinh ra

nhu cầu với các công cụ thực thi khác, và các nước đang phát triển có thể hướng tới Bắc Mỹ và Tây Âu để có thêm các biện pháp và phương pháp thích hợp.

Tiềm ẩn trong hy vọng về các tiến bộ như vậy là tâm quan trọng của công luận. Nơi nào chính phủ không thông qua hay thực thi được các luật, thì cộng đồng dân chúng ở đó có thể là một lực lượng cải cách. Các nhóm dân sự là một thành phần quan trọng để khởi động phong trào bảo vệ môi trường ở Mỹ. Các tổ chức phi chính phủ (NGOs) trên khắp thế giới, bao gồm ở cả các nước đang phát triển, đang bắt đầu nỗ lực hết sức và thúc đẩy chính phủ hành động. Tại các nền dân chủ mới ở Trung và Tây Âu, các tổ chức phi chính phủ đang yêu cầu chính phủ của họ công khai nhiều dữ kiện hơn về môi trường. Ở Ấn Độ, các Tổ chức phi chính phủ cuối cùng đã giành được một cam kết cải thiện chất lượng không khí địa phương: một tổ chức phi chính phủ đưa ra một vụ tố tụng trước Tòa án Tối cao Ấn Độ; các thông tin đã công bố khác mô tả ô nhiễm không khí ở New Delhi gây nguy hiểm như thế nào đến công dân của thành phố này. Thành công của họ đã thúc đẩy các vụ tố tụng ở Pakistan, Bangladesh, và ở các nước láng giềng khác. Ở Trung Quốc, một nhóm lợi ích công đang tìm ra tác hại với các nạn nhân từ tình trạng ô nhiễm này. Sự tham gia của dân chúng cũng rất quan trọng ở những nước có cơ chế thực thi mạnh, vì không chính phủ nào có đủ các nguồn lực để chấm dứt tất cả việc không chấp hành. Quyền đưa ra một vụ kiện tụng đặc biệt hữu ích khi các chính phủ hoạt động trì trệ. Chẳng hạn như luật Philippines cho phép các công dân khởi kiện những người gây ô

nhễm khi các cơ quan thực thi cấp chính quyền không làm việc đó.

Đôi khi lĩnh vực tư nhân sẽ được khuyến khích đưa ra các sáng kiến. Một số lượng nhỏ các công ty đa quốc gia (General Electric và Shell nằm trong số đó) đang đưa các kế hoạch về môi trường có tính khả thi nhất của họ vào hoạt động ở các nhà máy trên khắp thế giới - một động thái có thể khuyến khích các nhà quản lý địa phương và đặt áp lực lên các công ty địa phương thay đổi thói quen của mình.

Việc xây dựng khả năng thực hiện cắt giảm lượng khí nhà kính là một công việc khó khăn, thiếu hấp dẫn. Nhưng với sự kiên trì, với ý chí chính trị, và sự trợ giúp nào đó, thì các kỹ năng điều chỉnh có thể được cải thiện. Áp lực bên trong có thể đẩy nhanh cách thức đó và bổ sung cho các nguồn lực thực thi hiếm hoi của chính phủ. Mục tiêu toàn diện là phải triển khai một thói quen thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường, từ đó sẽ đảm bảo giảm được lượng khí thải. Việc tập trung hạn chế khí thải đòi hỏi phải có mục tiêu đúng đắn, không bị cám dỗ trước sức hấp dẫn của những lợi ích trước mắt, và sẵn sàng cam kết các sáng kiến quan trọng. Đó là một chiến lược thực tế và hiệu quả để giải quyết một vấn đề có ảnh hưởng sâu rộng đến mỗi nền kinh tế. Việc khai thác sức lôi cuốn của thị trường và tranh thủ khoa học công nghệ có thể trở thành những công cụ quan trọng để chống lại sự thay đổi khí hậu, nhưng chúng sẽ không tự tiến triển. Và giống như bản thân sự thay đổi khí hậu, cần đổi mới với thực tế này càng sớm càng tốt ■

*Lược dịch: Lê Thị Thu  
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

*Nguồn: Foreign Affairs, May/June 2006*